NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

# VIỆC NGHIÊN CỨU TƯỜNG THUẬT VÀ CHUYỂN NGỮ CÁC SỰ TÌNH CHUYỂN ĐỘNG THEO ĐƯỜNG HƯỚNG TƯ DUY - LỜI NÓI

**HOÀNG TUYẾT MINH***

TÓM TẮT: Bài báo này bước đầu tổng quan việc nghiên cứu ảnh hưởng của các mô hình từ vựng hóa đối với phong cách tường thuật và quá trình chuyển ngữ giữa các ngôn ngữ khác nhau về loại hình tôpô. Phương pháp nghiên cứu chính của bài báo là phương pháp nghiên cứu tài liệu, liên quan đến việc miêu tả những tư liệu, tài liệu phục vụ cho việc tổng lược những nội dung nghiên cứu. Hi vọng rằng, kết quả nghiên cứu của bài báo đưa ra được cái nhìn tổng quát về phong cách tường thuật và quá trình chuyển ngữ khác nhau về loại hình tôpô trong các động từ chuyển động nói chung, về ngữ nghĩa của động từ chuyển động nói riêng theo đường hướng Tư duy - lời nói; từ đó, cung cấp thêm cơ sở lí luận giúp các nhà Việt ngữ học có thể áp dụng vào triển khai nghiên cứu động từ chuyển động trong tiếng Việt hoặc so sánh đối chiếu động từ chuyển động giữa các ngôn ngữ khác với tiếng Việt.

TỪ KHOÁ: phong cách tường thuật; chuyển ngữ; sự tình chuyển động; mô hình từ vựng; loại hình tô pô; tuy duy - lời nói.

NHẬN BÀI: 1/11/2022. BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 14/12/2022

## 1. Dẫn nhập

Động từ chuyển động là một trong những động từ quan trọng trong mọi ngôn ngữ. Bởi chúng dùng để miêu tả tất cả các hoạt động chuyển động của con người và vạn vật xung quanh ta. Từ trước đến nay, động từ chuyển động được rất nhiều nhà ngôn ngữ học để tâm nghiên cứu và được tiếp cận theo rất nhiều hướng nghiên cứu khác nhau. Nghiên cứu của các học giả trên thế giới về miền chuyển động theo cách tiếp cận ngữ nghĩa học tri nhận do Talmy khởi xướng đi theo hai đường hướng chính: nghiên cứu theo đường hướng "Tư duy - lời nói" và nghiên cứu theo đường hướng "Tương đối luận". Từ các công trình nghiên cứu có tính gợi mở của Talmy (Talmy, 1985, 2000b), miền ý niệm "chuyển động" đã nhận được sự quan tâm rất lớn của các nhà ngôn ngữ học trên thế giới. Trong khuôn khổ của bài báo này chúng tôi chỉ dừng lại ở việc tổng quan tình hình nghiên cứu động từ chuyển động theo đường hướng Tư duy-lời nói.

Có rất nhiều khía cạnh được các nhà ngôn ngữ học tri nhận khảo cứu về động từ chuyển động theo đường hướng Tư duy-lời nói, nhưng trong bài báo này chúng tôi chỉ tổng quan những nghiên cứu về ảnh hưởng của các mô hình từ vựng hóa đối với phong cách tường thuật và quá trình chuyển ngữ giữa các ngôn ngữ khác nhau về loại hình tôpô. Phương pháp nghiên cứu chính của bài báo là phương pháp nghiên cứu tài liệu, liên quan đến việc miêu tả những tư liệu, tài liệu phục vụ cho việc tổng lược những nội dung nghiên cứu. Hi vọng rằng, kết quả nghiên cứu của bài báo giúp chúng ta có được cái nhìn tổng quát về phong cách tường thuật và quá trình chuyển ngữ khác nhau về loại hình tôpô trong các động từ chuyển động nói chung, về ngữ nghĩa của động từ chuyển động nói riêng theo đường hướng Tư duy-lời nói để cung cấp thêm cơ sở lí luận, giúp các nhà Việt ngữ học có thể áp dụng vào triển khai nghiên cứu động từ chuyển động trong tiếng Việt hoặc để so sánh, đối chiếu động từ chuyển động của các ngôn ngữ khác với tiếng Việt.

## 2. Nghiên cứu theo đường hướng Tư duy - lời nói

Trước khi đi vào nghiên cứu những ảnh hưởng của các mô hình từ vựng hóa đối với phong cách tường thuật và quá trình chuyển ngữ giữa các ngôn ngữ khác nhau về loại hình tô-pô chúng tôi muốn làm rõ những khái niệm cơ bản về đường hướng Tư duy - lời nói.

Những nghiên cứu theo đường hướng Tư duy - lời nói, là những nghiên cứu đi sâu giải thích

* *PGS.TS; Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội; Email: hoangtuyetminh71@gmail.com*

ảnh hưởng sâu rộng của việc sử dụng ngôn ngữ đối với các quá trình tinh thần gắn liền với việc sử dụng ngôn ngữ.

Đường hướng nghiên cứu "Tư duy - lời nói" được Slobin (1991) khởi xướng qua bài báo "Learning to think for speaking: Native language, cognition, and rhetorical style" đăng trên tạp chí *Pragmatics*. Trong bài báo này, Slobin lập luận rằng ngôn ngữ ảnh hưởng đến tư duy khi người ta tư duy với mục đích giao tiếp. Dù Slobin là người đầu tiên phát biểu một cách đầy đủ và tường minh về quan điểm này, những nghiên cứu tương tự đã được Pinker (1989) và các nhà nhân chủng học đưa ra từ trước đó. Pinker (1989) lập luận rằng:

*Whorf có lẽ đã sai lầm khi nói rằng ngôn ngữ của một người nào đó quyết định cách thức mà người ấy ý niệm hóa hiện thực. Nhưng có lẽ ông đã đúng ở một bình diện thấp hơn: ngôn ngữ của một người nào đó quyết định cách thức mà người ấy ý niệm hóa hiện thực khi nói về hiện thực* (Pinker 1989, tr.360).

Theo định nghĩa của Slobin (1991, tr.76), Tư duy-lời nói là một dạng đặc biệt của tư duy, được sử dụng cho mục đích giao tiếp. Slobin đặc biệt chú ý đến các quá trình tinh thần diễn ra khi hình thành và diễn giải các phát ngôn:

Trong khung thời gian hình thành phát ngôn, người ta tinh chỉnh những suy nghĩ của mình cho phù hợp với các khung hình ngôn ngữ sẵn có. "Tư duy-lời nói" đề cập đến việc lựa chọn những đặc điểm của đối tượng và sự tình (a) phù hợp với việc ý niệm hóa sự tình và (b) đã được mã hóa sẵn trong ngôn ngữ (Slobin 1991, tr.76).

Trong quá trình tư duy để nói, người sử dụng các ngôn ngữ khác nhau sẽ chú ý đến các khía cạnh khác nhau của hiện thực. Nói cách khác, các ngôn ngữ khác nhau sẽ hướng sự chú ý của người sử dụng đến các khía cạnh khác nhau của trải nghiệm.

Slobin (2003, tr.160) mở rộng khái niệm "Tư duy-lời nói" cho tất cả các hình thức sản sinh ngôn ngữ (nói, viết, kí hiệu) và tiếp nhận ngôn ngữ (nghe, đọc, xem) cũng như một loạt các quá trình tinh thần (hiểu, hình dung, ghi nhớ) nhằm giải thích những ảnh hưởng sâu rộng của ngôn ngữ đối với các quá trình tinh thần. Theo ông (Slobin, 2003, tr.161), những nghiên cứu liên quan đến Tư duy - lời nói cần có những đặc tính sau đây:

a. Nghiên cứu lựa chọn một *tập hợp các ngôn ngữ* và một *miền ngữ nghĩa* được mã hóa với một tần suất nào đó trong tất cả các ngôn ngữ đã được lựa chọn.

b. Miền ngữ nghĩa được mã hóa bởi *các cấu trúc ngữ pháp đặc biệt hoặc các lựa chọn từ vựng bắt buộc* trong tất cả hoặc một số ngôn ngữ thuộc tập hợp các ngôn ngữ được so sánh.

c. Miền ngữ nghĩa *được mã hóa hiển minh hơn* trong một số ngôn ngữ thuộc tập hợp được so sánh.

d. Nghiên cứu đề cập đến một tập hợp *các tình huống diễn ngôn* trong đó miền ngữ nghĩa xuất hiện một cách thường xuyên.

Trong các nghiên cứu theo đường hướng Tư duy-lời nói, Slobin tập trung vào miền ý niệm chuyển động, chủ yếu theo cách tiếp cận so sánh, đối chiếu giữa các ngôn ngữ, với các công trình nghiên cứu ban đầu tập trung vào việc so sánh giữa tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha (Slobin 1996a, 2000), sau đó mở rộng sang các ngôn ngữ khác (Slobin 2003, 2006a).

Slobin (2003) khẳng định rằng những nghiên cứu kĩ càng cho thấy những ảnh hưởng to lớn của ngôn ngữ đối với sự chú ý có chọn lọc của người sử dụng ngôn ngữ về các đặc điểm của sự tình chuyển động. Thành tố nghĩa "Đường đi" là cốt lõi của sự tình chuyển động và do đó nó luôn được mã hóa trong các mô tả về sự tình chuyển động, dù được mã hóa bằng các thành tố ngữ khác nhau. Tuy nhiên, "Cách thức" của chuyển động là một thành tố bên ngoài, có tính chất tùy chọn trong các ngôn ngữ khung hình động từ nhưng được mã hóa sẵn trong các ngôn ngữ khung hình vệ tinh. Thực tế này cho thấy người sử dụng ngôn ngữ khung hình vệ tinh có thể chú ý nhiều hơn đến Cách thức của chuyển động so với người sử dụng ngôn ngữ khung hình động từ. Tóm lại, quan điểm của Slobin là "sự chú ý thường trực có tính thói quen đối với Cách thức của chuyển động khiến nó trở nên đặc biệt tường minh trong cách mà người sử dụng các ngôn ngữ khung hình vệ tinh ý niệm hóa các sự tình chuyển động" (Slobin 2003, tr.164). Từ đó, ông đưa ra giả thuyết sau đây về các hệ quả tri nhận của sự khác biệt trong việc mã hóa Cách thức của chuyển động:

Nếu một ngôn ngữ có cách biểu hiện theo thói quen, thường xuyên, tinh tế và kinh tế về Cách thức của chuyển động thì:

(1) Tham chiếu về Cách thức của chuyển động sẽ xuất hiện thường xuyên trong mọi hình thức sử dụng ngôn ngữ và mọi ngôn cảnh.
(2) Động từ chuyển động sẽ được thụ đắc từ rất sớm.
(3) Kho từ vựng về chuyển động sẽ liên tục được làm giàu, bao gồm cả nghĩa mở rộng và nghĩa ẩn dụ.
(4) Người sử dụng sẽ có hình ảnh tinh thần phong phú về Cách thức của chuyển động.
(5) Cách thức của chuyển động sẽ nổi bật trong trí nhớ của người sử dụng về các sự tình chuyển động và mô tả bằng lời nói của người sử dụng về các sự tình chuyển động.

(Slobin, 2003, tr.163-164)

Mặc dù các hệ quả này được gọi là hệ quả tri nhận, nhưng chỉ có ba hệ quả đầu tiên đề cập đến tri nhận ngôn ngữ; hai hệ quả sau là các giả thuyết về cách thức mà người sử dụng ý niệm hóa chuyển động (tức là tri nhận phi ngôn ngữ). Những nội dung được tổng quan dưới đây chỉ tập trung vào ba hệ quả tri nhận đầu tiên.

**3. Nghiên cứu về tường thuật các sự tình chuyển động**

Rất nhiều các công trình nghiên cứu về sự tình chuyển động trong các ngôn ngữ tập trung tìm hiểu cách thức mà người sử dụng tường thuật các sự tình chuyển động. Ngữ liệu thường được sử dụng là một cuốn truyện tranh có tựa đề *Frog, Where are you?* (*Ếch ơi, bạn ở đâu?*) của tác giả Mayer, được xuất bản lần đầu vào năm 1969. Đây là một cuốn truyện không lời, kể về việc một cậu bé đi tìm con ếch đang chạy trốn của mình, trong đó mô tả nhiều cảnh chuyển động, liên quan đến nhiều kiểu Hình (người và động vật), Đường đi và Cách thức của chuyển động.

Người bản ngữ của nhiều ngôn ngữ khác nhau đã được yêu cầu mô tả bằng lời nói về những gì đang xảy ra trong mỗi cảnh. Kết quả của những nghiên cứu này đã được tập hợp thành hai tập sách có cùng một tiêu đề là *Relating Events in Narrative* (Liên kết các sự tình khi kể truyện), với tập đầu tiên do Berman & Slobin (1994) biên tập và tập thứ hai do Stromqvist & Verhoeven (2004) biên tập.

Trong tập đầu tiên, Berman & Slobin (1994, tr.198-199) đã tóm tắt những khác biệt về loại hình tô-pô trong phong cách tường thuật giữa ba ngôn ngữ khung hình động từ là tiếng Do Thái, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ và tiếng Tây Ban Nha, và hai ngôn ngữ khung hình vệ tinh là tiếng Anh và tiếng Đức như sau:

*Các ngôn ngữ khung hình vệ tinh cho phép mô tả chi tiết về Đường đi trong một mệnh đề, bởi vì cú pháp cho phép tích hợp các vệ tinh chỉ Đường đi vào một động từ duy nhất, cùng với các cụm giới từ bổ sung thêm các đặc tả…Các ngôn ngữ khung hình vệ tinh trong mẫu của chúng tôi cũng có xu hướng mô tả chi tiết hơn về Cách thức, có thể là do kho từ vựng chứa đựng một tập hợp lớn các động từ có thể kết hợp Cách thức với sự thay đổi về vị trí... Trong các ngôn ngữ khung hình động từ, sự trau chuốt như vậy là "xa xỉ" vì Đường đi và Cách thức được mô tả trong các biểu thức riêng biệt, thường là mang tính tùy chọn và không gọn nhẹ. Do những khác biệt này, có vẻ như - ít nhất là theo những gì mà dữ liệu của chúng tôi cho thấy - phong cách tường thuật của tiếng Anh và tiếng Đức được đặc trưng bởi những mô tả động về Đường đi và Cách thức, trong khi phong cách tường thuật của tiếng Tây Ban Nha, tiếng Do Thái và tiếng Thổ Nhĩ Kỳ thường nhấn mạnh nhiều hơn đến vị trí của Hình và các đối tượng cũng như trạng thái sau cùng của chuyển động* (Berman & Slobin, 1994, tr.118-119).

Như đã nêu trong đoạn trích ở trên, phong cách tường thuật trong các ngôn ngữ khung hình động từ và các ngôn ngữ khung hình vệ tinh có nhiều sự khác biệt. Các ngôn ngữ khung hình vệ tinh tập trung vào khía cạnh động của các sự tình chuyển động, cả về Cách thức lẫn Đường đi, trong khi các ngôn ngữ khung hình động từ có xu hướng tập trung vào các mô tả tĩnh về bối cảnh và điểm kết thúc trong chuyển động của Hình.

Các nghiên cứu theo hướng này, điển hình là những nghiên cứu của Berman & Slobin (1994) và Slobin (1996a, 2004), tập trung làm rõ những khác biệt cơ bản trong cách xây dựng và diễn đạt Đường đi và Cách thức giữa các ngôn ngữ khung hình động từ, với đại diện là tiếng Tây Ban Nha, và các ngôn ngữ khung hình vệ tinh, với đại diện là tiếng Anh. Liên quan đến cách diễn đạt Cách thức,

các câu tường thuật tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha gợi ý rằng các động từ chỉ Cách thức trong tiếng Anh có số lượng lớn hơn và mang nhiều nét nghĩa tinh tế hơn so với tiếng Tây Ban Nha và ngược lại, các động từ chỉ Đường đi trong tiếng Tây Ban Nha có số lượng lớn hơn và mang nhiều nét nghĩa tinh tế hơn so với tiếng Anh.

Hơn nữa, trong các câu tường thuật tiếng Tây Ban Nha, thành tố nghĩa chỉ Cách thức có xu hướng được đưa vào các cấu trúc ngôn ngữ phụ thuộc, tức là được thể hiện trong các thành tố tùy chọn như trạng từ, danh động từ, mệnh đề phụ, v.v. vì động từ lõi biểu đạt sự tình chuyển động trong tiếng Tây Ban Nha thường đã mã hóa Đường đi của chuyển động.

Về cách diễn đạt Đường đi của chuyển động, người sử dụng tiếng Tây Ban Nha có xu hướng sử dụng động từ chuyển động "trần trụi", tức là "động từ không thể hiện chi tiết về Đường đi ngoài hướng chuyển động cơ bản" (Slobin, 1996a, tr.200), thường xuyên hơn so với người sử dụng tiếng Anh, là những người thường bổ sung các thành tố nghĩa chỉ vị trí và phương hướng vào động từ chuyển động, như trong các ví dụ (1) và (2) sau:

(1) Tiếng Tây Ban Nha: *Se cayó* (Anh ấy ngã).

(2) Tiếng Anh: *They fell into the water* (Họ ngã xuống nước). (Slobin, 1996a, tr.200)

Hơn nữa, trong các câu tường thuật tiếng Tây Ban Nha, thông thường chỉ có một thông tin về Nền được đưa ra, hoặc là chỉ điểm đầu của chuyển động (ví dụ *từ X*), chỉ phương tiện của chuyển động (ví dụ *dọc theo X*, *qua X*), hay chỉ đích đến của chuyển động (ví dụ *đến X*, *về phía X*). Ngược lại, người sử dụng tiếng Anh thường biểu đạt nhiều chi tiết về Nền hơn trong mỗi mệnh đề. Nói chung, người sử dụng tiếng Tây Ban Nha có xu hướng không biểu đạt các Đường đi phức tạp bằng một động từ duy nhất. Khi một Đường đi phức tạp được mô tả bằng một động từ chuyển động trong tiếng Tây Ban Nha, quỹ đạo của chuyển động thường liên quan đến chuyển động từ nguồn tới đích như trong ví dụ (3) (Slobin, 1996a, tr.201) dưới đây. Ngược lại, trong tiếng Anh, hình thái cú pháp cho phép tích hợp nhiều thành tố chỉ Đường đi vào một động từ duy nhất. Do đó, người sử dụng tiếng Anh dễ dàng tích hợp một số quỹ đạo (được biểu thị bằng các vệ tinh) vào một động từ duy nhất như trong ví dụ (4):

(3) *Se cayó de la ventana a la calle* (Anh ấy ngã *từ* cửa sổ *xuống* phố).

(4) *He threw it over a cliff into a pond* (Anh ấy ném nó *qua* gờ đá *xuống* ao).

(Slobin, 1996a, tr.201)

Khi người sử dụng tiếng Tây Ban Nha mô tả các Đường đi phức tạp, họ thường sử dụng cùng lúc nhiều động từ và chia nhỏ sự tình thành nhiều phân đoạn, như trong ví dụ (5) sau đây:

(5) *El ciervo le llevó hasta un sitio, donde debajo había un río. Entonces el ciervo tiró al perro y al nino al río. Y después cayeron* (Con nai đưa cậu bé đến một nơi; bên dưới nơi ấy có một dòng sông. Tiếp đó, con nai đẩy con chó và cậu bé xuống dòng sông. Rồi họ rơi xuống). (Slobin 1996a, tr.201)

Các mô hình tương tự cũng xuất hiện phổ biến trong các tiểu thuyết (Slobin, 1996a, 1996b, 1997) và trên các tờ báo thuộc nhiều ngôn ngữ khác nhau (Slobin, 2003, 2006a). Các nhà văn và các phóng viên, mặc dù được tự do hơn trong việc sử dụng ngôn ngữ, vẫn tuân thủ các mô hình được tìm thấy trong các câu tường thuật về câu chuyện "*Frog, where are you?*". Liên quan đến Cách thức, các nhà văn sử dụng ngôn ngữ khung hình vệ tinh chú ý nhiều hơn tới Cách thức của chuyển động so với các nhà văn sử dụng ngôn ngữ khung hình động từ. Özçalişkan & Slobin (2003) đã có những phát hiện thú vị về các chức năng khác nhau của những biểu thức diễn đạt Cách thức ngoài cụm động từ lõi trong các tiểu thuyết viết bằng ngôn ngữ khung hình vệ tinh như tiếng Anh và ngôn ngữ khung hình động từ như tiếng Thổ Nhĩ Kỳ. Các nhà văn Thổ Nhĩ Kỳ có xu hướng bổ sung các trợ từ biểu đạt Cách thức vào các động từ chỉ Đường đi để bù đắp cho việc không thể mã hóa Cách thức trong các động từ lõi trong nhiều trường hợp (chẳng hạn như trong các sự tình có sự xuyên biên). Do đó, có thể nói trong tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, các biểu thức biểu đạt Cách thức có một chức năng gọi là *chức năng bù đắp*. Ngược lại, các động từ chỉ Cách thức trong tiếng Anh thường được đi kèm bằng các trợ từ chỉ Cách thức, điều này góp phần làm phong phú thêm các chi tiết về Cách thức của chuyển động. Như vậy, có thể nói các biểu thức biểu đạt Cách thức trong tiếng Anh có một chức năng gọi là *chức năng*

*tăng cường*. Liên quan đến Đường đi, các tiểu thuyết viết bằng ngôn ngữ khung hình vệ tinh cung cấp cho độc giả những mô tả phức tạp hơn về Đường đi hoặc quỹ đạo của chuyển động so với các tiểu thuyết viết bằng ngôn ngữ khung hình động từ. Ngược lại, các nhà văn sử dụng ngôn ngữ khung hình động từ cung cấp nhiều thông tin hơn về bối cảnh của sự tình và trạng thái tâm lí của Hình, cho phép độc giả rút ra những suy luận về cách thức mà Hình di chuyển và các quỹ đạo của Hình.

Những nghiên cứu liên quan đến câu chuyện "*Frog, where are you?*" được trình bày trong tập II (2004) đưa ra một bức tranh phức tạp hơn về sự khác biệt giữa các ngôn ngữ trong cách biểu đạt sự tình chuyển động. Những nghiên cứu trên một số lượng lớn các ngôn ngữ cho thấy việc phân chia cứng nhắc các ngôn ngữ thành hai nhóm, các ngôn ngữ khung hình động từ và các ngôn ngữ khung hình vệ tinh, là chưa thực sự phù hợp (Ibarretxe-Antunano, 2004a, 2004c; Slobin, 2004). Từ đó, một loại hình tôpô thứ ba, được gọi là các *ngôn ngữ khung hình tương đương*, đã được đề xuất cho những ngôn ngữ mà thành tố biểu đạt Đường đi và thành tố biểu đạt Cách thức có vai trò và vị trí ngang nhau. Mặt khác, một số nhà ngôn ngữ lập luận rằng cũng cần phân loại các ngôn ngữ dựa vào mức độ hiển minh của Cách thức và mức độ hiển minh của Đường đi, vì các ngôn ngữ trong cùng một loại hình có mức độ hiển minh của Cách thức và mức độ hiển minh của Đường đi rất khác nhau.

Những nghiên cứu liên quan đến câu chuyện "*Frog, where are you?*" được trình bày trong tập II (2004) cũng dẫn đến việc một số nhà nghiên cứu đề xuất rằng cần xác định các yếu tố ngôn ngữ và các yếu tố phi ngôn ngữ có tương tác với các mô hình từ vựng hóa. Slobin (2004) chỉ ra rằng loại hình tô-pô do Talmy đề xuất không đủ để giải thích cho thực tế sử dụng ngôn ngữ, và ông cho rằng còn một số yếu tố ngôn ngữ khác cũng đóng vai trò quan trọng trong biểu đạt sự tình chuyển động. Ngôn ngữ cung cấp cho người sử dụng một loạt các phương tiện từ vựng và hình thái rất phong phú để mô tả các sự tình chuyển động. Người ta cũng đã chứng minh rằng các biểu thức tượng thanh cũng đóng góp vào việc mô tả sự tình chuyển động trong một số ngôn ngữ, chẳng hạn như trong tiếng Basque (Ibarretxe-Antunano, 2004b) và tiếng Nhật (Hamano, 1998).

Ngoài ra, một loạt các yếu tố phi ngôn ngữ, bao gồm các yếu tố tri nhận và các yếu tố văn hóa, cũng cần phải được xem xét để có thể hiểu rõ về các mô hình của phong cách tường thuật.

Gánh nặng xử lí thông tin là một yếu tố tri nhận có thể giải thích cho xu hướng bỏ qua các thông tin về Cách thức trong các ngôn ngữ khung hình động từ. Mặc dù các ngôn ngữ khung hình động từ có tùy chọn sử dụng các cấu trúc bổ trợ hoặc các cấu trúc phụ thuộc để biểu đạt Cách thức của chuyển động, nhưng trong hầu hết các trường hợp, các tùy chọn này đều bị bỏ qua. Lí do của việc này dường như nằm ở sự nổi bật không cần thiết của Cách thức khi nó được biểu đạt trong các cấu trúc bổ trợ, dẫn đến gánh nặng xử lí các cấu trúc này đối với cả người sử dụng lẫn người nghe (Talmy 2000b, tr.128).

Liên quan đến các yếu tố văn hóa, như Bavin (2004, tr.17) đã chỉ ra, "*Các giá trị văn hóa sẽ ảnh hưởng tới những gì mà người sử dụng xác định là quan trọng khi kể một câu chuyện"*. Wilkins (2004) và Bavin (2004) đã chỉ ra rằng văn hóa dường như đóng một vai trò nào đó trong sự chú ý mà người sử dụng các thứ tiếng Arrernte và Warlpiri dành cho cho các chi tiết chỉ Đường đi. Văn hóa của thổ dân Úc nhấn mạnh tầm quan trọng của các chuyến đi cũng như các địa điểm, và điều này chắc chắn được phản ánh trong phong cách tường thuật. Do đó, trong những câu tường thuật của họ liên quan đến câu chuyện '*Frog, where are you?*', người sử dụng các thứ tiếng Arrernte và Warlpiri mô tả tổng thể các sự tình với nhiều phân đoạn chỉ Đường đi hơn so với người sử dụng các thứ tiếng khác. Hơn nữa, nghiên cứu của Bavin cho thấy người sử dụng các thứ tiếng Arrernte và Warlpiri thường lặp lại thông tin cũ cùng với thông tin mới trong các câu tường thuật của họ, và điều này xuất phát từ những ảnh hưởng của văn hóa:

*Thông tin được lặp lại cùng với một số thông tin mới khi họ kể lại câu chuyện về chú "Frog, where are you?". Người kể chuyện có thể cung cấp thông tin rằng có ai đó bị ngã, sau đó cung cấp thông tin rằng có ai đó bị ngã xuống nước, sau đó cung cấp thông tin rằng có ai đó rơi xuống nước và cuối cùng nói rõ rằng cậu bé và chú chó bị rơi xuống nước*. (Bavaria, 2004, tr.20).

Tóm lại, cách phân chia nhị phân của Talmy đối với các ngôn ngữ thành hai nhóm, các ngôn ngữ vệ tinh và các ngôn ngữ khung hình động từ, cung cấp những hiểu biết có giá trị về các mô hình từ

vựng hóa chuyển động, tuy nhiên người ta đã chỉ ra rằng các mô hình từ vựng hóa không thể giải thích được cách sử dụng ngôn ngữ trong diễn ngôn tường thuật. Không thể hiểu được các phong cách tường thuật trong các ngôn ngữ khung hình động từ và các ngôn ngữ khung hình vệ tinh nếu không nghiên cứu sâu về cách sử dụng ngôn ngữ trong thực tế. Hơn nữa, các yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ cần được xem xét để có thể đưa ra một bức tranh hoàn chỉnh hơn về cách thức mà các ngôn ngữ khác nhau nói về chuyển động.

**4. Nghiên cứu về chuyển ngữ các sự tình chuyển động**

Slobin (2003) cho rằng, sự chú ý với mức độ khác nhau đối với Cách thức của chuyển động có thể xuất hiện trong quá trình dịch thuật, và ông cũng mở ra hướng nghiên cứu về dịch thuật các sự tình chuyển động từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác. Dòng nghiên cứu này tập trung vào quá trình chuyển ngữ sự tình chuyển động giữa các ngôn ngữ thuộc các loại hình tôpô khác nhau, với trọng tâm là làm thế nào để một ngôn ngữ nào đó đáp ứng yêu cầu của một ngôn ngữ khác trong quá trình chuyển ngữ các cấu trúc ngôn ngữ biểu đạt sự tình chuyển động. Để trả lời câu hỏi này, Slobin và cộng sự đã sử dụng khối liệu văn bản tập hợp từ các cuốn tiểu thuyết xuất bản trong thế kỉ 20 và các bản dịch của cuốn *The Hobbit* của nhà văn Tolkien (1937).

Slobin (1996a, 1997) ban đầu tập trung vào các bản dịch các cuốn tiểu thuyết tiếng Anh sang tiếng Tây Ban Nha và các cuốn tiểu thuyết tiếng Tây Ban Nha sang tiếng Anh. Nói chung, nghiên cứu của ông cho thấy sự mất mát của các văn bản tiếng Anh trong quá trình chuyển ngữ sang tiếng Tây Ban Nha nhiều hơn so với quá trình ngược lại. Đối với thông tin về Cách thức, khi dịch từ tiếng Anh sang tiếng Tây Ban Nha, chỉ có 51% thông tin trong văn bản nguồn tiếng Anh được giữ lại trong văn bản mục tiêu tiếng Tây Ban Nha, trong khi ở chiều ngược lại, 77% thông tin trong văn bản nguồn tiếng tiếng Tây Ban Nha được giữ lại trong văn bản mục tiêu tiếng Anh. Ngoài ra, các dịch giả tiếng Anh thường bổ sung thêm các chi tiết mô tả Cách thức không có trong văn bản nguồn tiếng Tây Ban Nha.

Hơn nữa, các văn bản tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha cũng có sự khác nhau về chi tiết thông tin chỉ Cách thức. Như Slobin đã chỉ ra trong đoạn trích dưới đây, tiếng Anh sở hữu một kho động từ chỉ cách thức phong phú và phức tạp hơn so với tiếng Tây Ban Nha, là một ngôn ngữ có các động từ chỉ cách thức khá chung chung so với tiếng Anh.

Các ngôn ngữ dường như có một kho động từ chỉ cách thức gồm hai tầng: các động từ trung tính, hàng ngày - như *walk* (đi bộ), *fly* (bay) và *climb* (trèo), và các động từ biểu cảm hơn hoặc đặc biệt hơn - như *dash* (lao đi) hay *swoop* (bổ nhào). Trong các ngôn ngữ khung hình vệ tinh [chẳng hạn tiếng Anh], tầng thứ hai được mở rộng và được chi tiết hóa, tạo ra sự khác biệt mà các ngôn ngữ khung hình động từ [chẳng hạn tiếng Tây Ban Nha] không có (Slobin, 1997, tr.459).

Sự đa dạng của động từ chỉ Cách thức trong tiếng Anh đặt ra nhiều vấn đề đối với các dịch giả tiếng Tây Ban Nha. Khi dịch các sự tình chuyển động không có sự xuyên biên, họ có thể quyết định thể hiện hay không thể hiện các chi tiết về Cách thức được truyền đạt trong ngôn bản gốc tiếng Anh. Các dịch giả Tây Ban Nha có xu hướng bù đắp các khoảng trống từ vựng bằng các trợ từ. Tuy nhiên, như đã nói, các dịch giả Tây Ban Nha đôi khi quyết định không chuyển tải thông tin về Cách thức. Khi Cách thức của chuyển động là cách di chuyển phổ biến, tự nhiên hoặc mặc định, tiếng Tây Ban Nha thường sử dụng các động từ trung tính. Ví dụ, với câu tiếng Tây Ban Nha: *unpajaro entró a la habación* (nghĩa đen: một con chim di chuyển vào phòng), người sử dụng tiếng Tây Ban Nha sẽ hiểu là con chim đó *bay* vào phòng. Độc giả Tây Ban Nha dường như dựa nhiều hơn vào ngữ cảnh và từ đó rút ra những suy luận so với độc giả tiếng Anh, những người đã quen biểu đạt rõ ràng các chi tiết về Cách thức. Một lí do liên quan chặt chẽ khác có thể giải thích cho việc tránh đề cập đến các thông tin chỉ Cách thức trong các biểu thức bổ trợ là tốc độ tường thuật có thể bị chậm lại đáng kể nếu người dịch đưa ra quá nhiều chi tiết không cần thiết đối với độc giả Tây Ban Nha.

Liên quan đến các chi tiết chỉ Đường đi, trong 92% các trường hợp, bản dịch tiếng Anh trung thành với bản gốc tiếng Tây Ban Nha, và thậm chí đôi khi bổ sung thêm một số thông tin chỉ Đường đi. Ngược lại, khi dịch từ tiếng Anh sang tiếng Tây Ban Nha, ngôn bản đích tiếng Tây Ban Nha chỉ giữ lại 76% thông tin mô tả chỉ Đường đi. Slobin (1996a, 1997) kết luận rằng, dường như các dịch giả Tây Ban Nha sẽ bỏ qua các thông tin về Đường đi và Cách thức khi các thông tin đó có thể dễ dàng suy luận từ ngữ cảnh và không thật sự thích hợp để chuyển ngữ. Do đó, độc giả phải dựa vào

những suy luận của họ từ ngữ cảnh, bao gồm cả những mô tả về bối cảnh của câu chuyện và những thông tin được đưa ra trước đó trong diễn ngôn. Bên cạnh đó, việc không thể diễn đạt cùng lúc nhiều quỹ đạo bằng một động từ chuyển động duy nhất trong tiếng Tây Ban Nha cũng đặt ra nhiều vấn đề đối với các dịch giả Tây Ban Nha. Thông thường, quỹ đạo trơn tru của Hình trong tiếng Anh sẽ bị phá vỡ trong bản dịch tiếng Tây Ban Nha, bằng cách sử dụng một động từ chỉ Đường đi cho mỗi phân đoạn quỹ đạo được thể hiện bởi các vệ tinh trong tiếng Anh.

Nhìn chung, các dịch giả tiếng Anh dường như có một nhiệm vụ dễ dàng hơn so với các dịch giả tiếng Tây Ban Nha, bởi vì cú pháp tiếng Anh cho phép "đóng gói" cả thông tin về Cách thức và thông tin về Đường đi (đôi khi với nhiều Nền) khác nhau trong cùng một mệnh đề duy nhất. Điều đó có thể giải thích tại sao các dịch giả tiếng Anh thường đưa vào bản dịch của họ cả nhữngthông tin về Cách thức và Đường đi không có trong ngôn bản nguồn tiếng Tây Ban Nha. Ngược lại, các dịch giả Tây Ban Nha có một nhiệm vụ khó khăn hơn khi họ phải quyết định loại thông tin nào về Nền, Đường đi và Cách thức cần được biểu đạt để không làm chậm lại hoặc phá vỡ tốc độ tường thuật.

Slobin (2005) đã mở rộng phạm vi nghiên cứu của mình để bao gồm các bản dịch từ cuốn tiểu thuyết tiếng Anh *The Hobbit* sang chín ngôn ngữ khác là tiếng Hà Lan, tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Séc, tiếng Pháp, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Ý, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Do Thái và tiếng Thổ Nhĩ Kỳ. Nghiên cứu của ông tiếp tục củng cố cho những phát hiện từ các nghiên cứu trước đây của ông về các bản dịch từ tiếng Anh sang tiếng Tây Ban Nha. Các ngôn ngữ khung hình động từ, như đã thảo luận ở trên, ít quan tâm đến Cách thức của chuyển động so với các ngôn ngữ khung hình vệ tinh, và các ngôn ngữ khung hình động từ phá vỡ các Đường đi phức tạp thành nhiều phân đoạn. Nhìn chung, khi dịch từ tiếng Anh sang các ngôn ngữ khung hình động từ, thông tin về Đường đi và Cách thức bị tổn thất nhiều hơn so với khi dịch sang các ngôn ngữ khung hình vệ tinh.

**5. Kết luận**

Qua sự khảo cứu trên có thể thấy, tôpô nhị phân do Talmy đề xuất đã thu hút rất nhiều nhà nghiên cứu đi sâu tìm hiểu và mô tả về các sự tình chuyển động trong thời gian qua. Như đã trình bày ở phần đầu, có hai hướng nghiên cứu lớn là hướng nghiên cứu theo luận thuyết Tư duy - lời nói của Slobin nhằm giải thích những ảnh hưởng của việc sử dụng ngôn ngữ đối với các quá trình tinh thần gắn liền với việc sử dụng ngôn ngữ và hướng nghiên cứu theo đường hướng Tương đối luận nhằm tìm hiểu xem những sự khác biệt trong việc từ vựng hóa Đường đi và Cách thức giữa các ngôn ngữ khung hình động từ và các ngôn ngữ khung hình vệ tinh có ảnh hưởng đến việc ý niệm hóa chuyển động hay không. Trong các nghiên cứu theo đường hướng mà Talmy đề xuất, một số nghiên cứu đã bước đầu so sánh đối chiếu các ngôn ngữ về một số khía cạnh nào đó, tuy nhiên chưa có nghiên cứu nào đi sâu tìm hiểu về sự tình chuyển động trong tiếng Việt, và chưa có nghiên cứu nào so sánh sự tình chuyển động trong tiếng Việt với sự tình chuyển động trong các ngôn ngữ khác, trong đó có tiếng Anh, theo đường hướng mà Talmy đề xuất. Đây là sẽ những hướng nghiên cứu gợi mở cho các nhà nghiên cứu so sánh, đối chiếu Anh-Việt ở Việt Nam.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**


1. BAVIN, E. L. (2004), Focusing on 'where'. An analysis of Warlpiri Frog Stories. In S. Strömqvist & L. Verhoeven (Eds.), *Relating Events in Narrative. Typological and Contextual Perspectives*. Hillsdale, NJ: Lawrence Erlbaum, pp.17-35.
2. BERMAN, R. & SLOBIN, D. I. (1994), *Relating events in narrative: A crosslinguistic developmental study*. Hillsdale, NJ: Lawrence Erlbaum Associates.
3. HAMANO, S. (1998), *The Sound-Symbolic System of Japanese*. Stanford: CLSI Publications.
4. IBARRETXE-ANTUÑANO, I. (2004b), Tipi-tapa, Tipi-tapa Korrika!!! Motion and Sound Symbolism in Basque. *LAUD Series A: General and Theoretical Papers*, No. 629.
5. MAYER, M. (1969), *Frog, where are you?* New York: Dial Press.
6. PINKER, S. (1989), *The language instinct*. New York: Morrow.
7. SLOBIN, D. I. (1991), Learning to think for speaking: Native language, cognition, and rhetorical style. *Pragmatics*, 1, 7-26.

8. SLOBIN, D. I. (1996a), From 'thought and language' to 'thinking for speaking'. In J. Gumperz & S. C. Levinson (Eds.), *Rethinking Linguistic Relativity*. Cambridge: Cambridge University Press, pp.195-217.
9. SLOBIN, D. I. (1996b), Two ways to travel: Verbs of motion in English and Spanish. In M. Shibatani & S. A. Thompson (Eds.), *Essays in semantics*. Oxford: Oxford University Press, pp.195-317.
10. SLOBIN, D. I. (1997), Mind, code and text. In J. Bybee, J. Haiman, & S. A. Thompson (Eds.), *Essays on language function and language type: Dedicated to T. Givón*. Amsterdam: John Benjamins, pp.437-467.
11. SLOBIN, D. I. (2000), Verbalized events: A dynamic approach to linguistic relativity and determinism. In S. Niemeier & R. Dirven (Eds.) *Evidence for linguistic relativity*. Berlin: Mouton de Gruyter, pp.107-138.
12. SLOBIN, D. I. (2003), Language and thought online: Cognitive consequences of linguistic relativity. In D. Gentner & S. Goldin-Meadow (Eds), *Language in mind: Advances in the investigation of language and thought*. Cambridge, MA: the MIT Press, pp. 157-191.
13. SLOBIN, D. I. (2004), The many ways to search for a frog: Linguistic typology and the expression of motion events. In S.Strömqvist & L. Verhoeven (Eds.), *Relating events in narrative: Typological and contextual perspectives in Translation*. Mahwah, NJ: Lawrence Erlbaum Associates, pp. 219-257.
14. SLOBIN, D. I. (2005), Narrating Events in Translation. In D. Ravid & H. B. Shyldkrot (Eds.), *Perspectives on language and language development: Essays in honor of Ruth A. Berman*. Dordrecht: Kluver, pp. 115-129.
15. SLOBIN, D. I. (2006a), What makes manner of motion salient? InM. Hickmann & S. Robert (Eds.), *Space in languages: Linguistic systems and cognitive categories*. Amsterdam/Philadelphia: John Benjamins, pp. 59-82.
16. STRÖMQVIST, S. & VERHOEVEN, L. (Eds.) (2004), *Relating Events in Narrative: Typological and Contextual Perspectives*. New Jersey: Lawrence Erlbaum.
17. TALMY, L. (1985), Lexicalization patterns: Semantic structure in lexical forms". In T. Shopen (Ed.), *Language typology and lexical descriptions: Vol. 3. Grammatical categories and the lexicon.* Cambridge: Cambridge University Press, pp. 36–149.
18. TALMY, L. (2000b), *Toward a cognitive semantics: Vol. II: Typology and process in concept structuring*. Cambridge, MA: MIT Press.
19. TOLKIEN, J. R. R. (1937), *The Hobbit or there and back again*. London: George Allen & Unwin.
20. WILKINS, D. (2004), The verbalisation ofmotion events in Arrernte (Central Australia). In S. Strömqvist & L. Verhoeven (Eds.), *Relating Events in Narrative. Typological and Contextual Perspectives*. Hillsdale, NJ: Lawrence Erlbaum, pp.143-158.

**Research on the narration and translation of motion events from the thinking - speaking perspective**

**Abstract:** This paper initially reviews the literature on the influence of lexicalization patterns on the narration and translation of motion events in and between languages of different typologies. The main method of the article is desk research, which involves describing, analyzing and synthesizing related literature. Hopefully, the results of the research would provide more theoretical ground for Vietnamese linguists in the study of motion verbs in Vietnamese or compare and contrast Vietnamese motion verbs with moving verbs in other languages.

**Key words:** narration; translation; motion events; lexicalization patterns; topologies, thinking - speaking.